

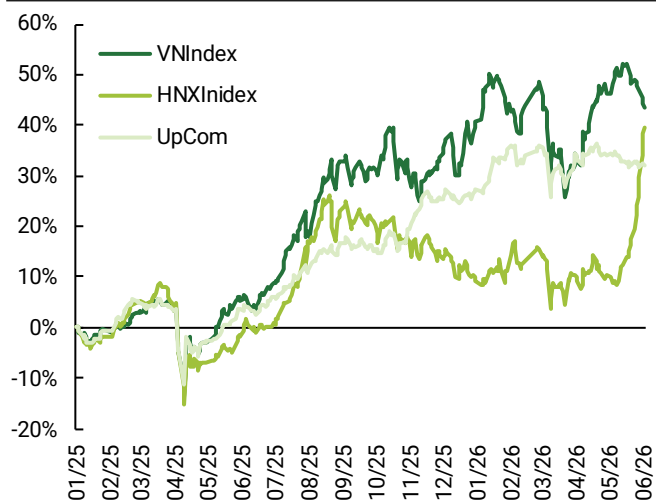
VN-Index **1819.01 (-0.41%)**
787 Tr. cổ phiếu 20645.2 Tỷ VND (5.45%)

HNX-Index **317.48 (0.85%)**
48 Tr. cổ phiếu 887.5 Tỷ VND (-10.85%)

UPCOM-Index **125.62 (-0.29%)**
32 Tr. cổ phiếu 674.5 Tỷ VND (20.78%)

VN30F1M **1972.40 (0.02%)**
212,133 HD OI: 37,720 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1819.0, giảm -7.5 điểm (-0.41%). Thanh khoản giảm với độ rộng thị trường nghiêng về bên mua. Sắc xanh cũng ghi nhận ở VN30; HNXIndex.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Mặt bằng cổ phiếu phục hồi sau phiên sụt giảm hôm qua, dù nhóm Vin hạ nhiệt gây sức ép nhất định lên chỉ số.
- Nhóm ngành và cổ phiếu biến động tích cực trong phiên: Dịch vụ tài chính: VIX (+2.9%), VND (+4.7%), TCI (+7.0%) | Ngân hàng: MBB (+2.2%), OCB (+3.5%), ACB (+3.6%) | Thực phẩm và đồ uống: DBC (+2.1%), ASM (+2.2%), MSN (+2.6%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: PVP (+1.7%), VSC (+2.1%), TV2 (+3.5%). Diễn biến yếu trong phiên: Bất động sản: NVL (-4.2%), VIC (-3.6%), VRE (-3.1%) | Hóa chất: TSC (-6.8%), PHR (-1.9%), CSV (-0.8%) | Bảo hiểm: MIG (-1.9%), BMI (-0.3%)
Tác động chỉ số: Chiều tăng | GAS, ACB, MBB, HPG, FPT - Chiều giảm | VIC, VHM, LPB, TCB, VRE
Khối ngoại Bán ròng gần 680 tỷ, tập trung nhiều ở ACB, VHM, VIC, trong khi mua ròng FPT, SHB, VIX.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Hammer, bật tăng từ khu vực 1800 điểm. Dù vậy, thanh khoản thấp chưa xác nhận cho động lực. Bên cạnh đó, mặt bằng cổ phiếu cũng chưa hoàn toàn kiểm định các vùng hỗ trợ quan trọng, cho thấy áp lực rũ bỏ vẫn chưa thực sự diễn ra. Với diễn biến này, thị trường cần một phiên bùng nổ về thanh khoản và đóng cửa trên ngưỡng 1850 điểm để củng cố tín hiệu tạo đáy. Trái lại, áp lực điều chỉnh hoàn toàn có thể trở lại chi phối tại kháng cự trong các nhịp hồi kỹ thuật.
- **Đối với HNX-Index**, tiếp tục đi lên nhưng thanh khoản chưa phục hồi tương xứng. Vận động đang chịu ảnh hưởng bởi đà tăng ở mã THD, KSF, nên rủi ro đảo chiều hiện hữu nếu các cổ phiếu này mất đà.
- **Chiến lược:** Sau khi cơ cấu danh mục, vị thế nghiêng về nắm giữ với tỷ trọng trung bình thấp. Theo dõi việc kiểm định vùng đáy gần ở các cổ phiếu và chờ tín hiệu xác nhận rõ ràng hơn từ dòng tiền. Hạn chế hưng phấn trước các phản ứng bật tăng kỹ thuật. Lưu ý các vùng hỗ trợ mạnh nếu chưa được kiểm định có thể tiềm ẩn rủi ro tiếp tục hạ nhiệt, khi điểm rũ bỏ (wash out) chưa được xác nhận.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi SHS (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,819.0 ▼	-0.4%	-3.0%	-1.9%	20,645.2 ▲	5.5%	-14.9%	-2.1%	786.8 ▼	-1.2%	-5.4%	8.8%
HNX-Index	317.5 →	0.9%	12.5%	26.7%	887.5 ▼	-10.9%	18.2%	-22.8%	47.9 ▼	-22.1%	9.5%	-23.9%
UPCOM-Index	125.6 ▼	-0.3%	-0.4%	-1.5%	674.5 ▲	20.8%	-3.0%	28.3%	31.7 ▲	34.7%	-29.9%	5.3%
VN30	1,974.6 →	0.1%	-2.4%	-2.4%	13,015.1 ▲	5.9%	-17.4%	10.5%	333.6 ▼	-3.2%	-22.8%	15.6%
VNMID	2,133.6 →	0.8%	-3.0%	-2.8%	6,250.8 ▲	4.3%	-12.8%	-22.9%	304.3 ▲	2.0%	-5.4%	-15.8%
VNSML	1,358.4 →	0.1%	-0.8%	-3.5%	723.1 ▲	1.7%	-5.8%	-11.5%	63.7 ▼	-4.7%	13.9%	5.8%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	639.5 →	0.3%	-3.71%	1.4%	6,181.9 →	0.8%	13.4%	-7.8%	268.4 ▲	3.4%	12.0%	-4.9%
Bất động sản	928.4 ▼	-2.6%	-2.2%	-2.6%	3,926.1 ▲	41.2%	21.5%	-18.1%	135.9 ▲	6.9%	29.0%	-3.5%
Dịch vụ tài chính	305.8 →	0.8%	-2.3%	-0.9%	3,031.2 ▲	38.6%	19.8%	6.0%	136.0 ▲	25.2%	11.1%	2.5%
Công nghiệp	273.0 →	0.6%	-4.5%	3.4%	767.4 ▼	-10.7%	-16.0%	-48.0%	23.6 ▼	-8.0%	-10.7%	-42.9%
Tài nguyên cơ bản	530.8 ▲	1.6%	-0.9%	0.3%	636.5 ▼	-11.8%	14.6%	-30.1%	31.6 ▼	-9.6%	12.9%	-21.9%
Xây dựng - Vật Liệu	167.4 →	0.2%	-2.7%	-4.3%	440.1 ▼	-53.5%	-31.2%	-64.0%	23.6 ▼	-56.4%	-36.1%	-60.1%
Thực phẩm	488.2 →	0.6%	-6.7%	-28.0%	951.0 ▼	-23.8%	4.4%	-23.9%	23.2 ▼	-19.1%	4.9%	-19.4%
Bán Lẻ	1,445.5 →	0.9%	-1.2%	-6.6%	603.3 ▲	19.0%	-3.2%	-24.7%	8.9 ▲	28.7%	0.8%	-18.4%
Công nghệ	417.4 ▲	2.2%	4.9%	2.5%	2,167.5 ▲	42.7%	90.6%	99.5%	29.3 ▲	16.8%	68.2%	76.0%
Hóa chất	180.8 →	0.1%	-1.3%	-0.4%	249.3 ▼	-17.6%	-31.5%	-60.9%	8.1 ▼	-16.4%	-25.9%	-54.0%
Tiện ích	772.8 ▲	1.6%	1.1%	7.4%	211.7 ▼	-30.9%	-35.5%	-60.7%	9.4 ▼	-14.6%	-23.5%	-57.2%
Dầu khí	110.6 →	0.8%	-1.1%	10.9%	239.5 ▼	-55.1%	-53.2%	-73.7%	7.9 ▼	-54.4%	-52.1%	-72.2%
Dược phẩm	412.0 ▼	-0.4%	-0.4%	-1.6%	55.5 ▲	62.1%	-16.3%	-28.9%	4.0 ▲	93.1%	-2.4%	9.0%
Bảo hiểm	109.1 ▼	-0.1%	0.9%	-0.5%	21.3 ▼	-72.6%	-54.9%	-67.7%	0.5 ▼	-64.6%	-66.5%	-66.3%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,819.0 ▼	-0.41%	1.9%	14.9x	2.1x
SET-Index	Thái Lan	1,588	-	26.1%	0.2x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	5,941 ▼	-4.11%	-31.3%	14.9x	1.6x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,513 ▼	-0.54%	1.7%	15.5x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	5,953 ▬	0.68%	-1.6%	9.0x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,084 ▬	0.22%	2.9%	19.9x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	25,633 ▼	-1.56%	0.0%	13.5x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	68,402 ▲	2.50%	35.9%	24.7x	3.1x
S&P 500	Mỹ	7,610 ▬	0.13%	11.2%	28.0x	5.8x
Dow Jones	Mỹ	51,308 ▬	0.45%	6.8%	24.7x	5.9x
FTSE 100	Anh	10,343 ▼	-0.30%	4.1%	16.8x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,080 ▼	-0.46%	5.0%	17.5x	2.5x
DXY		99.3 ▬	0.15%	1.0%		
USDVND		26,343 ▬	0.05%	0.2%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

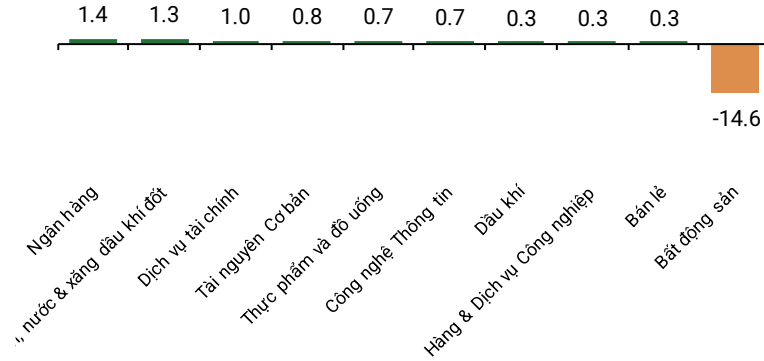
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	2.65%	-8.9%	61.9%	50.1%
Dầu WTI	▲	2.83%	-5.4%	67.9%	52.0%
Khí gas	▲	2.5%	16.7%	-12.0%	-12.8%
Than cốc (*)	▲	3.1%	10.1%	13.9%	30.2%
Thép HRC (*)	▼	-0.1%	0.5%	4.4%	6.8%
PVC (*)	▼	-0.8%	-6.4%	6.9%	3.2%
Phân Urea (*)	▬	0.5%	-32.0%	31.9%	39.6%
Cao su thiên nhiên	▬	0.0%	7.9%	30.4%	47.8%
Bông Cotton	▼	-0.7%	-6.6%	19.0%	15.8%
Đường	▬	0.9%	-2.9%	-3.3%	-14.1%
World Container Index	▬	0.0%	26.3%	26.5%	11.6%
Baltic Dirty tanker Index	▲	1.2%	-24.5%	57.5%	118.3%
Vàng	▼	-0.63%	-3.3%	3.3%	33.0%
Bạc	▼	-0.87%	-1.2%	3.9%	115.7%

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



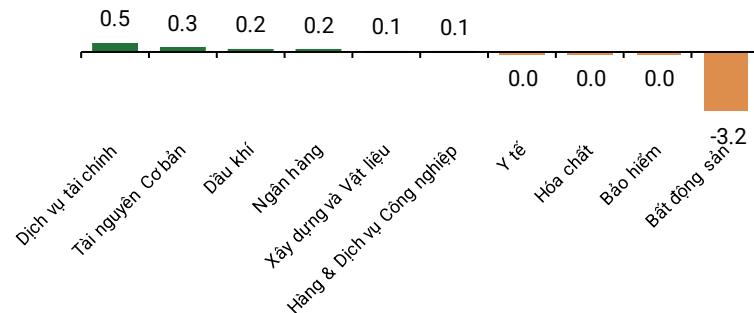
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

+0.26 (VIX)	-0.10 (VPI)
+0.31 (BID)	-0.12 (CRV)
+0.32 (HDB)	-0.13 (VNM)
+0.53 (VCB)	-0.20 (STB)
+0.58 (MSN)	-0.28 (NVL)
+0.61 (FPT)	-0.46 (VRE)
+0.81 (HPG)	-0.53 (TCB)
+0.94 (MBB)	-1.84 (LPB)
+0.98 (ACB)	-2.09 (VHM)
+1.18 (GAS)	-11.93 (VIC)

TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX

+11 (LPB)	-41 (VNM)
+12 (HPG)	-42 (GMD)
+13 (SAB)	-44 (VND)
+14 (GEX)	-60 (VCB)
+20 (DBC)	-84 (TCB)
+23 (MBB)	-86 (VPB)
+36 (NVL)	-154 (VCK)
+54 (VIX)	-164 (VIC)
+88 (SHB)	-212 (VHM)
+567 (FPT)	-393 (ACB)

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



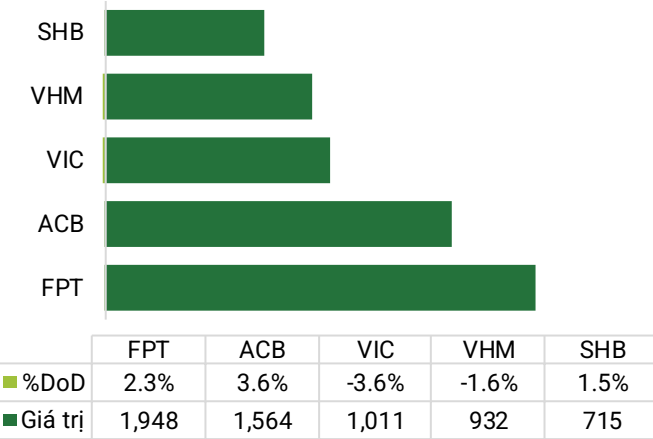
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

+0.07 (CEO)	-0.01 (VSA)
+0.08 (IPA)	-0.01 (VC6)
+0.11 (SCG)	-0.01 (SLS)
+0.12 (NVB)	-0.01 (VNR)
+0.14 (IDC)	-0.01 (PVI)
+0.18 (MBS)	-0.01 (PLC)
+0.22 (PVS)	-0.02 (PMC)
+0.27 (KSV)	-0.02 (HJS)
+0.39 (SHS)	-0.02 (VTV)
+2.89 (THD)	-6.25 (KSF)

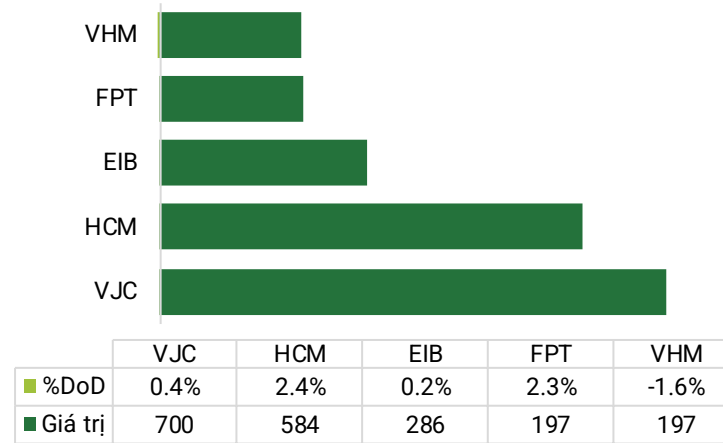
TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX

+0.1 (PVI)	-0.1 (HUT)
+0.2 (BVS)	-0.1 (DXP)
+0.2 (TOT)	-0.1 (VC2)
+0.2 (DHT)	-0.1 (NRC)
+0.2 (KSF)	-0.2 (VNR)
+0.2 (MVB)	-0.3 (PLC)
+0.8 (TNG)	-0.6 (VC3)
+1.9 (MST)	-0.6 (MBS)
+16.5 (IDC)	-1.4 (C69)
+70.0 (SHS)	-9.9 (PVS)

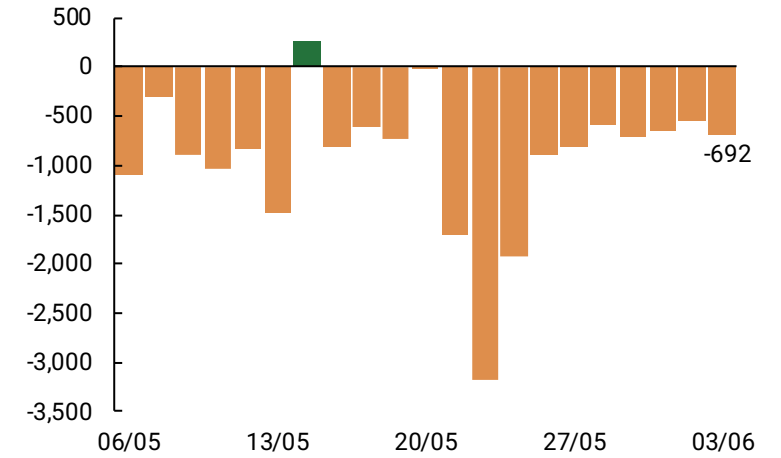
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



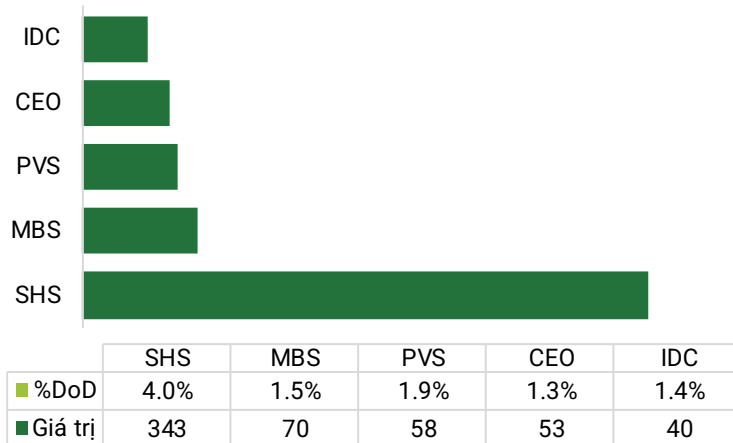
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



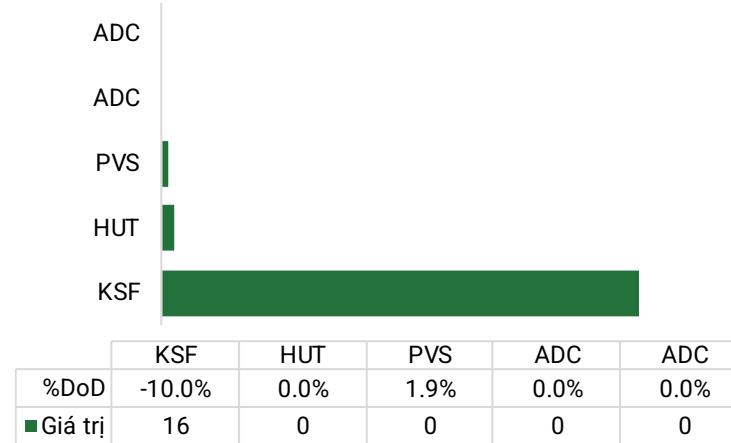
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



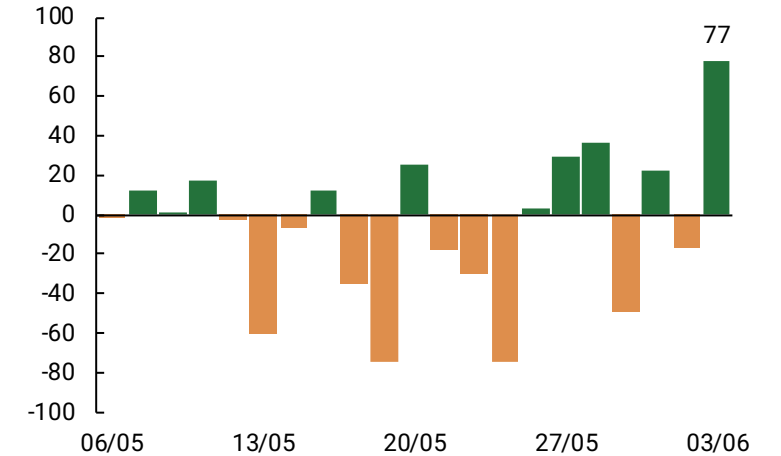
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNINDEX

- ✓ Nến Hammer, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1750 | 1800.
- ✓ Kháng cự: 1900 | 1950.
- ✓ MACD cắt xuống đường tín hiệu, RSI giảm dưới ngưỡng trung bình.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Chỉ số lùi về dưới ngưỡng 1850 điểm làm gia tăng khả năng kiểm định mốc tâm lý 1800 điểm. Vận động hiện đã tiếp cận khu vực này. Cung cầu sẽ tiếp tục giằng co kiểm định thêm xu hướng trong các phiên tới. Kháng cự trong chiều hồi phục quanh ngưỡng 1880 – 1900 điểm, trong khi hỗ trợ thấp hơn nếu mốc 1800 bị xuyên thủng là khu vực 1750 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Shooting Star, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1900 | 1960.
- ✓ Kháng cự: 2040 | 2100.
- ✓ MACD cắt xuống đường tín hiệu, RSI giảm dưới ngưỡng trung bình.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Vận động lùi về dưới ngưỡng 1995 điểm làm gia tăng khả năng tiếp tục điều chỉnh về vùng 1950 - 1970 điểm. Hiện chỉ số đã tiếp cận mốc này, phản ứng rung lắc kiểm định có thể tiếp diễn các phiên tới. Mốc hỗ trợ thấp hơn quanh khu vực 1900 điểm, trong khi kháng cự giờ là vùng 2000 – 2040 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	SHS	WATCH	Current price	18.40	P/E (x)	12.6
Exchange	HNX		Watch zone	17.7 - 18	P/B (x)	1.3
Sector	Investment Services		Target price	19.5	EPS	1463.0
			Cut loss price	17	ROE	10.8%
				Stock Rating	BB	
				Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá kiểm định tốt MA20 ngày.
 - MACD vẫn duy trì trên đường tín hiệu trong khi RSI bật tăng từ mức trung bình, hàm ý động lượng tăng chưa bị phủ định.
 - Thanh khoản tăng cho thấy dòng tiền quay trở lại.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh yếu dần và có thể tiếp tục quán tính tăng.
- ➔ Khuyến nghị Theo dõi, quan sát khi giá kiểm định vùng 17.7 - 18.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	SHS	Theo dõi	04/06/2026	18.4	17.7 - 18	-	19.5	9.2%	17	-4.8%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MBB	Mua	05/05/2026	-	25.2	25.9 - 26.1	-3.1%	29	11.5%	24.4	-6.2%	
2	SAB	Mua	22/05/2026	-	47.5	47.8 - 48.2	-1.0%	53	10.4%	45.5	-5.2%	
3	VCB	Mua	28/05/2026	-	61.9	63 - 63.5	-2.1%	70	10.7%	60	-5.1%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1972.4, tăng 0.3 điểm (+0.02%). Áp lực điều chỉnh chiếm ưu thế trong phiên sáng nhưng giá đã nỗ lực phục hồi vào phiên chiều. Dù vậy, lực cung tiếp tục thắng thế khiến vận động lùi về lại gần mức tham chiếu.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo RSI phục hồi từ mức quá bán nhưng chưa vượt lên được ngưỡng trung bình. Thêm vào đó, mẫu hình nền giảm marubozu chi thấy lực cung vẫn chi phối mạnh tại kháng cự. Vị thế Long nên chờ giá phục hồi và củng cố trên ngưỡng 1982. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1968.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1885.1, giảm 12 điểm (-0.6%). Độ lệch basis 8 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 86 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1880 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1900 điểm.

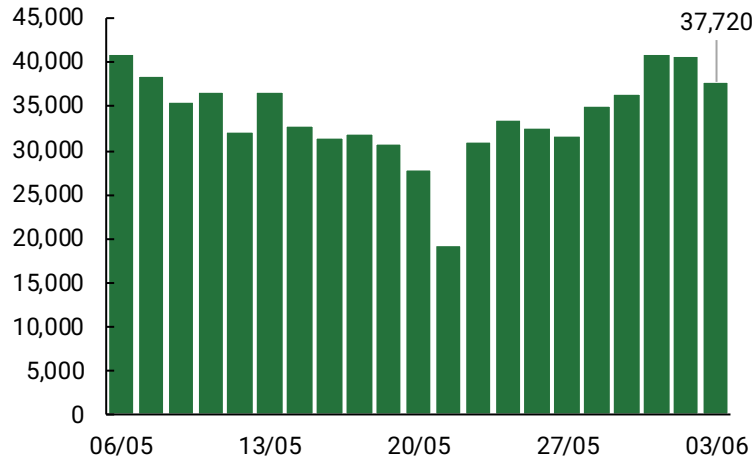
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1982	1994	1972	12 : 10
Short	< 1968	1955	1975	13 : 7
				#VALUE!

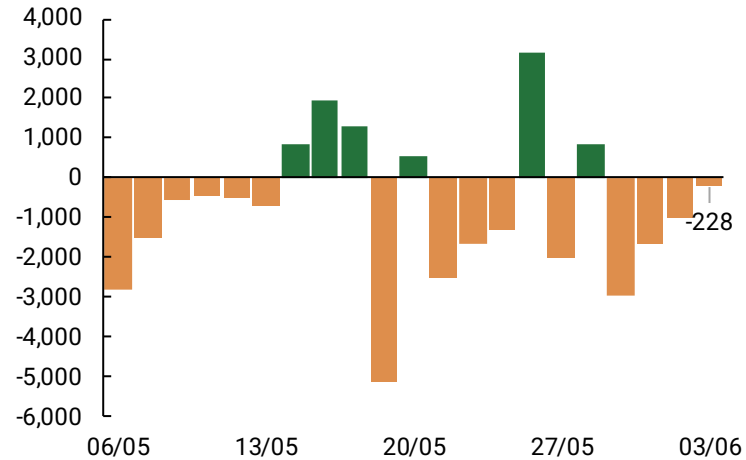
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111GC000	1,966.1	-18.1	87	126	1,990.8	-24.7	17/12/2026	197
4111G9000	1,970.0	1.1	74	491	1,983.3	-13.3	17/09/2026	106
4111G7000	1,974.3	1.9	333	845	1,978.1	-3.8	16/07/2026	43
4111G6000	1,972.4	0.3	212,133	37,720	1,975.8	-3.4	18/06/2026	15
4112G6000	1,885.1	-12.0	86	59	1,894.3	-9.2	18/06/2026	15

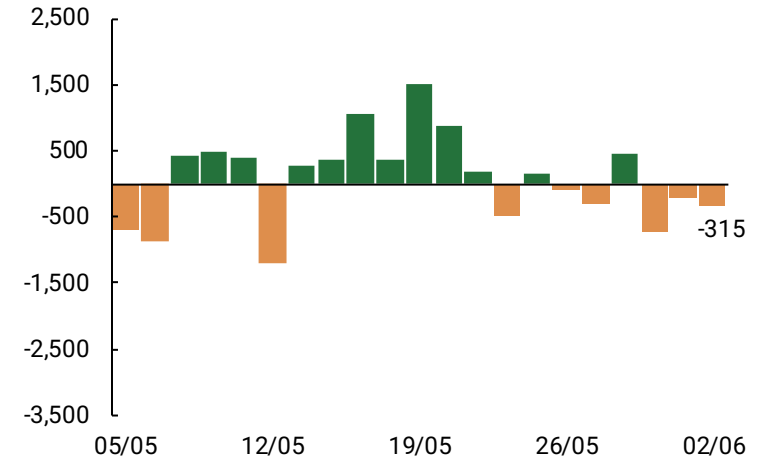
Khối lượng mở (Open interest)



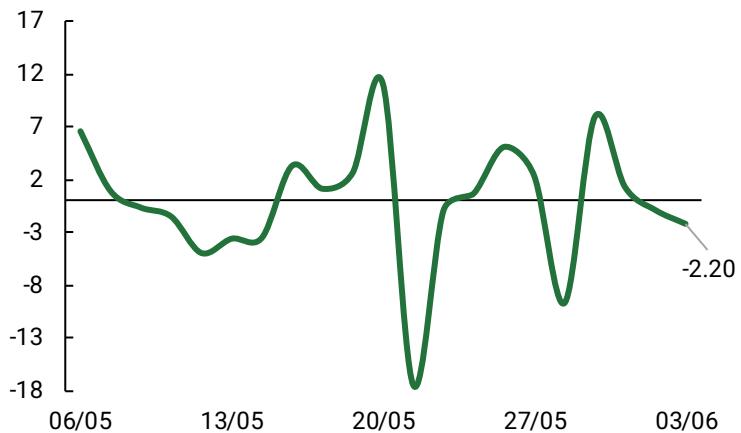
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



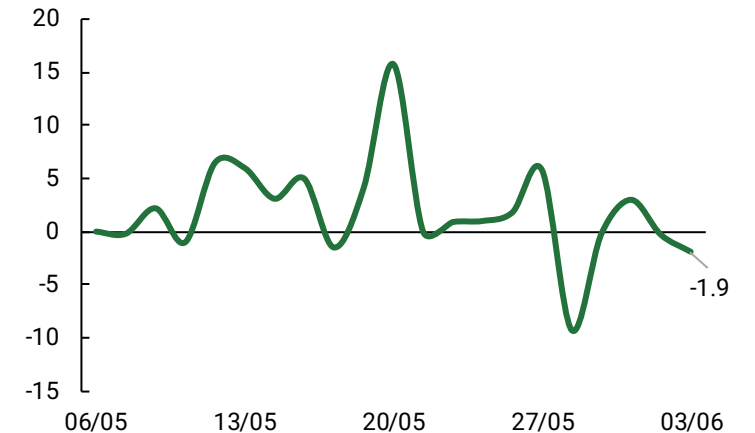
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



- 01/06 Việt Nam, Mỹ - Chỉ số PMI
- 03/06 Việt Nam – Dữ liệu kinh tế vĩ mô tháng 5 và 5 tháng đầu năm
- 05/06 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 10/06 Mỹ - Chỉ số CPI
Trung Quốc - Chỉ số CPI, PPI
- 11/06 Mỹ - Chỉ số PPI
- 13/06 Việt Nam - VNM ETF công bố danh mục
- 16/06 Trung Quốc - Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
Nhật Bản – BoJ công bố lãi suất
- 17/06 Mỹ - Doanh số bán lẻ
- 18/06 Việt Nam - Đáo hạn hợp đồng phái sinh
Mỹ - FED công bố lãi suất
Anh - BoE công bố lãi suất
- 24/06 Việt Nam - MSCI công bố kết quả xếp hạng thị trường
- 25/06 Mỹ - Chỉ số PCE, dữ liệu GDP sau cùng

THÔNG TIN VĨ MÔ

Việt Nam nhập siêu 13.8 tỷ USD sau 5 tháng: Trong 5 tháng đầu năm, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 445.12 tỷ USD, tăng 25.0% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 19.5%; nhập khẩu tăng 30.8%. Cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu 13.8 tỷ USD, trong đó 94.1% nhập khẩu là tư liệu sản xuất.

Mỹ đề xuất áp thuế tới 12.5% với 60 quốc gia vì lao động cưỡng bức: Văn phòng Đại diện Thương mại Mỹ (USTR) đề xuất áp thêm mức thuế lên tới 12.5% đối với hàng hóa nhập khẩu từ 60 nền kinh tế do chưa cấm hoặc thực thi hiệu quả lệnh cấm đối với các sản phẩm liên quan đến lao động cưỡng bức. Động thái quy mô lớn này có thể ảnh hưởng tới phần lớn các đối tác thương mại của Mỹ, bao gồm Trung Quốc, Liên minh châu Âu (EU) và Nhật Bản.

Đồng Yen chạm mốc tâm lý 160 yen đối 1 USD, Nhật Bản sẵn sàng can thiệp: Trong phiên giao dịch sáng 3/6, đồng USD đã có thời điểm vượt mốc 160 yen đối 1 USD tại thị trường Tokyo. Đây là lần đầu tiên đồng yen bị đẩy xuống ngưỡng tâm lý quan trọng này kể từ cuối tháng 4, thời điểm các cơ quan quản lý Nhật Bản bắt đầu can thiệp vào thị trường ngoại hối để hỗ trợ đồng nội tệ. Đồng USD đã liên tục tăng giá kể từ phiên giao dịch qua đêm tại New York do những bất ổn xung quanh triển vọng cuộc đàm phán hòa bình giữa Mỹ và Iran.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

PVD mua thêm một giàn khoan: Công ty vừa ký hợp đồng mua thêm một giàn khoan tự nâng, dự kiến được đặt tên là PV Drilling X. Theo đó, nâng tổng số giàn khoan sở hữu của doanh nghiệp lên 8 chiếc trong bối cảnh nhu cầu khoan dầu khí được dự báo tiếp tục tăng. Theo kế hoạch, giàn khoan sẽ được đưa về Việt Nam vào tháng 10 tới để thực hiện các công tác tái khởi động, kiểm định kỹ thuật và nâng cấp hệ thống trước khi chính thức đưa vào khai thác từ quý II/2027.

SHB phân phối hết hơn 90.6 triệu cp ESOP, tăng vốn điều lệ lên gần 49,000 tỷ: Ngân hàng phát hành hơn 90.6 triệu cp ESOP, tương ứng 1.97% lượng cổ phiếu đang lưu hành, với giá 10,000 đồng/cp. Số cổ phiếu ESOP phát hành bị hạn chế chuyển nhượng 18 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành 22/05/2026. Sau đợt phát hành, số lượng lưu hành của SHB tăng lên hơn 4.88 tỷ cp. Theo đó, vốn điều lệ SHB tăng tương ứng lên mức 48,848 tỷ đồng.

BCM - Becamex đề xuất UBND TP HCM giảm sở hữu từ 95% xuống 65%: Công ty hiện chưa đáp ứng điều kiện về cơ cấu cổ đông theo quy định. Về kế hoạch khắc phục, Becamex cho biết đang chủ động xây dựng phương án và đã kiến nghị UBND TP HCM xem xét phê duyệt lộ trình giảm tỷ lệ vốn Nhà nước tại doanh nghiệp từ mức 95.44% xuống trên 65% trong giai đoạn 2026–2030. Giải pháp được đề xuất thực hiện thông qua phát hành cổ phiếu ra công chúng, nhằm từng bước đáp ứng yêu cầu về cơ cấu cổ đông của công ty đại chúng.

MPC - Lãnh đạo Thủy sản Minh Phú muốn bán ra 275,000 cổ phiếu: Ông Chu Hồng Hà, Phó tổng giám đốc Thủy sản Minh Phú đăng ký bán 275,000 cổ phiếu để giảm sở hữu từ 0.08%, về 0.01% vốn điều lệ, giao dịch dự kiến thực hiện từ ngày 8/6 đến ngày 30/6. Trước đó, Thủy sản Minh Phú vừa công bố tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, Đại hội dự kiến tổ chức ngày 20/6 tại TP.HCM.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	53,700	73,400	36.7%	Mua
CTG	33,950	45,200	33.1%	Mua
CTD	71,800	82,900	15.5%	Tăng tỷ trọng
DBD	51,400	68,000	32.3%	Mua
DDV	25,752	35,900	39.4%	Mua
DGW	40,450	47,500	17.4%	Tăng tỷ trọng
DPG	40,950	42,900	4.8%	Nắm giữ
DPR	42,000	46,500	10.7%	Tăng tỷ trọng
DRI	14,384	17,200	19.6%	Tăng tỷ trọng
EVF	13,250	14,400	8.7%	Nắm giữ
FRT	128,100	157,600	23.0%	Mua
GMD	73,300	92,700	26.5%	Mua
HAH	53,100	60,300	13.6%	Tăng tỷ trọng
HDG	23,200	34,000	46.6%	Mua
HHV	11,650	12,300	5.6%	Nắm giữ
HPG	24,150	30,700	27.1%	Mua
IMP	45,300	55,000	21.4%	Mua
KDH	22,900	38,800	69.4%	Mua
MCH	132,500	177,200	33.7%	Mua
MWG	78,500	115,600	47.3%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	25,200	34,000	34.9%	Mua
NLG	26,500	39,900	50.6%	Mua
NT2	22,550	27,700	22.8%	Mua
PHR	67,200	72,800	8.3%	Nắm giữ
PNJ	65,400	75,500	15.4%	Tăng tỷ trọng
PVS	38,500	39,900	3.6%	Nắm giữ
PVT	21,800	18,900	-13.3%	Bán
POW	13,550	15,000	10.7%	Tăng tỷ trọng
SAB	47,500	57,900	21.9%	Mua
SSI	27,300	32,100	17.6%	Tăng tỷ trọng
TLG	48,800	50,900	4.3%	Nắm giữ
TCB	31,550	41,700	32.2%	Mua
TCM	20,700	35,300	70.5%	Mua
TRC	75,300	94,800	25.9%	Mua
VCB	61,900	84,200	36.0%	Mua
VPB	26,450	36,500	38.0%	Mua
VCG	19,750	26,200	32.7%	Mua
VHC	58,000	60,000	3.4%	Nắm giữ
VNM	58,300	66,650	14.3%	Tăng tỷ trọng

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801